

THÁI SƯ⁽¹⁾ TRẦN THỦ ĐỘ

(Trích *Đại Việt sử kí toàn thư*)

NGÔ SĨ LIÊN

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được nhân cách chính trực, chí công vô tư, giữ nghiêm phép nước của Trần Thủ Độ.*
- *Thấy được giá trị của yếu tố tự sự trong sử biên niên qua đoạn trích.*

TIỂU DẪN

Ngô Sĩ Liên người làng Chúc Lí, huyện Chương Mĩ, Hà Nội, hiện chưa rõ năm sinh, năm mất ; chỉ biết, ông đỗ tiến sĩ năm 1442 và giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành bộ *Đại Việt sử kí toàn thư* cả về phương pháp biên soạn lẫn nội dung tác phẩm.

Đại Việt sử kí toàn thư gồm hai phần : *Ngoại kí* và *Bản kỉ*. Phần *Ngoại kí* viết về lịch sử nước ta từ thời Hồng Bàng đến thế kỉ X ; phần *Bản kỉ* viết tiếp từ thời Đinh Tiên Hoàng đến thời Hậu Lê.

Tác phẩm được một nhóm tác giả do Ngô Sĩ Liên đứng đầu hoàn thành năm 1479 trên cơ sở bộ *Đại Việt sử kí* của Lê Văn Hưu và *Sử kí tục biên* của Phan Phu Tiên. Khi mới hoàn thành, *Đại Việt sử kí toàn thư* gồm 15 quyển ; sau đó nhóm tác giả Phạm Công Trứ viết tiếp 5 quyển, tổng cộng là 20 quyển.

Bài *Thái sư Trần Thủ Độ* được trích từ sách *Đại Việt sử kí toàn thư*, quyển V, phần *Bản kỉ*.

Trần Thủ Độ (1194 - 1264) là người có công dựng nên nhà Trần, giúp Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông ổn định chính trị, kinh tế đất nước.

*

* *

(1) *Thái sư* : chức quan cao nhất trong triều đình thời xưa.

Giáp Tý, năm thứ 7⁽¹⁾.

Mùa xuân, tháng giêng.

Thái sư Trần Thủ Độ chết (tuổi 71) ; truy tặng Thượng phụ Thái sư Trung Vũ Đại Vương.



Tờ đầu sách *Đại Việt sử ký toàn thư*
Bản khắc in năm Chính Hoà thứ 18 (1697)

Thủ Độ tuy không có học vấn, nhưng tài lược hơn người, làm quan triều Lí được mọi người suy tôn. Thái Tông⁽²⁾ lấy được thiên hạ đều là nhờ mưu sức của Thủ Độ cả, cho nên nhà nước phải nhờ cậy, quyền hơn cả vua. Bấy giờ có người hặc⁽³⁾ vào ra mắt Thái Tông, khóc nói rằng :

– Bệ hạ trẻ thơ mà Thủ Độ quyền hơn cả vua, đối với xã tắc sẽ ra sao ?

Vua lập tức hạ lệnh xa giá đến nhà Thủ Độ và đem cả người hặc đó đi theo. Vua đem lời của người hặc nói tất cả cho Thủ Độ biết. Thủ Độ trả lời :

– Đúng như lời người ấy nói.

Rồi lấy tiền lụa thưởng cho anh ta.

Linh Từ Quốc Mẫu⁽⁴⁾ có lần ngỗ ngược đi qua chỗ thêm cấm, người quân hiệu⁽⁵⁾ ngăn lại không cho đi. Về nhà, khóc bảo Thủ Độ rằng :

– Mụ này làm vợ ông mà bọn quân hiệu khinh nhờn như thế.

Thủ Độ giận, sai đi bắt. Người quân hiệu kia chắc mình phải chết. Khi đến nơi, Thủ Độ vịn hỏi trước mặt. Anh ta đem sự thực trả lời. Thủ Độ nói :

– Người ở chức thấp mà biết giữ phép như thế, ta còn trách gì nữa !

Bèn lấy vàng lụa ban thưởng rồi cho về.

Thủ Độ từng duyệt định sổ hộ khẩu, Quốc Mẫu xin cho riêng một người làm câu đương⁽⁶⁾. Thủ Độ gạt đầu và biên lấy họ tên quê quán của người đó. Khi xét duyệt đến xã nọ, hỏi rằng, tên kia đâu. Người ấy mừng, chạy đến. Thủ Độ nói :

(1) *Giáp Tý, năm thứ 7* : năm 1264, đời vua Trần Thánh Tông.

(2) *Thái Tông* : miếu hiệu của Trần Cảnh, vị vua đầu tiên của triều Trần.

(3) *Người hặc* : người vạch hỏi về lỗi lầm hoặc tội trạng của vị quan nào đó trong triều đình.

(4) *Linh Từ Quốc Mẫu* (gọi tắt là Quốc Mẫu) : vợ của Trần Thủ Độ.

(5) *Quân hiệu* : chức quan võ nhỏ thời xưa.

(6) *Câu đương* : chức xã quan thời xưa.

– Người vì có Công chúa⁽¹⁾ xin cho được làm câu đương, không ví như người câu đương khác được, phải chặt một ngón chân để phân biệt.

Tên kia kêu van xin thôi, hồi lâu mới tha cho ; từ đấy không ai dám đến nhà thăm riêng nữa.

Thái Tông từng muốn cho người anh của Thủ Độ là An Quốc làm tướng⁽²⁾. Thủ Độ nói :

– An Quốc là anh thân, nếu là người hiền⁽³⁾ thì thân xin nghỉ việc, còn như cho thân là hiền hơn An Quốc thì không nên cử An Quốc. Nếu anh em cùng là tướng thì việc trong triều đình sẽ ra sao ?

Vua bèn thôi.

Thủ Độ tuy làm Tể tướng mà phàm công việc không việc gì là không để ý. Vì thế mà giúp nên nghiệp vương, giữ được tiếng tốt cho đến chết. Thái Tông có làm bài văn bia ở sinh từ⁽⁴⁾ để tỏ quý mến khác người [...].



Tượng hổ (Lăng Trần Thủ Độ ở phủ Long Hưng nay thuộc huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình)

CAO HUY GIU dịch

(Đại Việt sử kí toàn thư, tập II,

NXB Khoa học xã hội, in lần thứ hai, Hà Nội, 1971)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Cho biết Quốc Mẫu, Công chúa là ai, có quan hệ như thế nào với Trần Thủ Độ ?
2. Lập dàn ý cho đoạn trích *Thái sư Trần Thủ Độ*.
3. Kể về cuộc đời Trần Thủ Độ, người viết sử đã chọn bốn sự kiện. Đó là những sự kiện nào ? Hãy phân tích các sự kiện ấy. Qua đó, anh (chị) thấy Trần Thủ Độ là người như thế nào ?

(1) *Công chúa* : nguyên là hoàng hậu của vua Lí Huệ Tông. Khi nhà Lí mất, bà bị giáng làm công chúa, rồi lấy Trần Thủ Độ.

(2) *Tướng* : chức quan đứng đầu các quan, cũng gọi là Tể tướng ; *An Quốc* là Trần An Quốc.

(3) *Người hiền* : người có đức hạnh và tài năng hơn người.

(4) *Sinh từ* : đền thờ người còn sống. Xưa, ai có công lao đức hạnh lớn, giúp dân cứu đời, mặc dù đang sống vẫn được lập đền thờ.

4. Lối viết sử của tác giả hấp dẫn, tạo được yếu tố bất ngờ và có kịch tính nhưng lại kiệm lời. Hãy làm sáng tỏ điều đó qua đoạn trích.

BÀI TẬP NÂNG CAO

Qua hai đoạn trích *Thái phó Tô Hiến Thành* và *Thái sư Trần Thủ Độ*, hãy nhận xét về thái độ của các sử gia đối với nhân vật lịch sử.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Về tác dụng của sách sử

Ngô Sĩ Liên viết : "Ngày xưa, sách (sử) làm tin là đến lớn của nước, để ghi chép *quốc thống*⁽¹⁾ lúc chia lúc hợp, để tỏ rõ *trị hoá*⁽²⁾ khi thịnh khi suy. Ấy là muốn treo gương răn cho đời sau, há chỉ chép về dĩ vãng. Ất là thiện ác phải làm rõ ràng trong khen chê, thì người sau mới biết ý khuyên răn ; ắt là bút mực phải phục vụ nhiều cho tâm trí thì trước thuật mới gọi là xem được, không thể làm cầu thả, há đâu nói dễ dàng".

(Biểu dâng sách *Đại Việt sử kí toàn thư*)